

XIII. PHẨM SỢ HÃI (*BHAYAVAGGA*)

I. KINH TỰ TRÁCH (*Attānūvādasutta*) (A. II. 121)

121. Này các Tỷ-kheo, có bốn sự sợ hãi này. Thế nào là bốn? Sợ hãi tự mình trách, sợ hãi người khác trách, sợ hãi hình phạt, sợ hãi ác thú.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là sự sợ hãi tự mình trách?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người suy xét: “Nếu thân ta làm ác, lời nói ta ác, ý ta nghĩ ác, thời tự ngã có thể trách ta về phương diện giới: ‘Sao lại làm nghiệp ấy?’” Người ấy do sợ hãi tự trách, đoạn tận thân làm ác, tu tập thân làm lành; đoạn tận lời nói ác, tu tập lời nói lành; đoạn tận ý nghĩ ác, tu tập ý nghĩ lành, sống với tự ngã trong sạch. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là sự sợ hãi tự mình trách.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là sự sợ hãi người khác trách?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người suy xét: “Nếu thân ta làm ác, lời ta nói ác, ý ta nghĩ ác, thời các người khác có thể trách ta về phương diện giới: ‘Sao lại làm nghiệp ấy?’” Người ấy do sợ hãi người khác trách, đoạn tận thân làm ác, tu tập thân làm lành; đoạn tận lời nói ác, tu tập lời nói lành; đoạn tận ý nghĩ ác, tu tập ý nghĩ lành, sống tự ngã trong sạch. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là sự sợ hãi người khác trách.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là sự sợ hãi hình phạt?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người thấy các vua chúa khi bắt được người ăn trộm, kẻ đi cướp đường, liền áp dụng nhiều hình phạt sai khác.¹⁵⁶ Họ đánh bằng roi, họ đánh bằng gậy, họ đánh bằng côn, họ chặt tay, họ chặt chân, họ chặt tay chân, họ xẻo tai, họ cắt mũi, họ xẻo tai cắt mũi, họ dùng hình phạt vạc dầu, họ dùng hình phạt bôi đầu hình (xẻo đỉnh đầu thành hình con sò), họ dùng hình phạt la-hầu khẩu hình (lấy xương và thịt cho rộng ra rồi đổ dầu sôi vào miệng), hỏa man hình (lấy lửa đốt thành vòng hoa), đốt tay, lấy rom bện lại rồi siết chặt, lấy vỏ cây làm áo, hình phạt con dê núi, lấy câu móc vào thịt, cắt thịt thành hình đồng tiền, quăng sắt chảy trên thân đầy vết thương rồi chà mạnh, chuyển hình (bắt nằm dưới đất, đâm một gậy sắt ngang qua hai lỗ tai rồi xoay tròn), cao đập đài (lột da phần trên, lấy chày giã cho nát thân). Họ tưới bằng dầu sôi, họ cho chó ăn, họ đóng cọc những người sống, họ lấy gươm chặt đầu. Người ấy suy nghĩ như sau: “Do nhân làm các nghiệp ác như vậy, các vua chúa khi bắt được

¹⁵⁶ Về những hình phạt này, xem *GS.* I. 42; *D.* I. 276; *Miln.* 197.

người ăn trộm, kẻ đi cướp đường, liền áp dụng nhiều hình phạt sai khác... họ lấy gươm chặt đầu.” Người ấy vì sợ hãi bởi sự sợ hãi hình phạt, không có đi trộm cướp tài sản người khác.

Này các Tỷ-kheo, đây gọi là sự sợ hãi hình phạt.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là sự sợ hãi ác thú?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người suy nghĩ như sau: “Với ai thân làm ác, có ác dị thực trong tương lai; với ai lời nói ác, có ác dị thực trong tương lai; với ai ý nghĩ ác, có ác dị thực trong tương lai. Làm thế nào để sau khi thân hoại mệnh chung, ta không sanh tại cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục?” Người ấy vì sợ hãi ác thú, đoạn tận thân làm ác, tu tập thân làm lành; đoạn tận lời nói ác, tu tập lời nói lành; đoạn tận ý nghĩ ác, tu tập ý nghĩ lành; sống với tự ngã trong sạch. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là sự sợ hãi ác thú.

Này các Tỷ-kheo, có bốn sự sợ hãi này.

II. KINH SỢ HÃI SÓNG NƯỚC (*Ūmibhayasutta*)¹⁵⁷ (A. II. 123)

122. Có bốn sự sợ hãi, này các Tỷ-kheo, được chờ đợi với người đi xuống nước. Thế nào là bốn? Sợ hãi về sóng, sợ hãi về cá sấu, sợ hãi về nước xoáy, sợ hãi về cá dữ. Có bốn sự sợ hãi này, này các Tỷ-kheo, được chờ đợi với người đi xuống nước.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ở đây, đối với một số thiện nam tử đã xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình trong Pháp và Luật này, có bốn sự sợ hãi được chờ đợi. Thế nào là bốn? Sợ hãi về sóng, sợ hãi về cá sấu, sợ hãi về nước xoáy, sợ hãi về cá dữ.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là sự sợ hãi về sóng?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có thiện nam tử vì lòng tin xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Vị ấy suy nghĩ như sau: “Ta nay bị sanh, già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não áp bức; bị khô áp bức; bị khổ chi phối. Tuy vậy, ta mong có thể thấy được sự chấm dứt toàn bộ khổ uẩn này.” Khi được xuất gia như vậy, vị này được các vị đồng Phạm hạnh giảng dạy, khuyên giáo: “Ông cần phải đi ra như vậy, ông cần phải đi về như vậy, ông cần phải ngó tới như vậy, ông cần phải ngó quanh như vậy, ông cần phải co tay như vậy, ông cần phải duỗi tay như vậy, ông cần phải mang y *Saṅghāṭi* như vậy, ông cần phải mang y bát như vậy.” Vị ấy suy nghĩ như sau: “Trước kia, khi ta chưa xuất gia, chính ta giảng dạy, khuyên giáo người khác. Những người này giống như con ta, giống như cháu ta, lại nghĩ rằng cần phải giảng dạy ta, cần phải khuyên giáo ta.” Vị ấy phẫn nộ, không hoan hỷ, từ bỏ học tập và trở về hoàn tục. Như vậy, này các Tỷ-kheo, người này được gọi là vị Tỷ-kheo sợ hãi về sóng. Này các Tỷ-kheo, sợ hãi về sóng là đồng nghĩa với phẫn nộ. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là sự sợ hãi về sóng.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là sự sợ hãi về cá sấu?

¹⁵⁷ Xem M. I. 460; Pss. Sis. 174.

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có thiện nam tử vì lòng tin xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Vị ấy suy nghĩ như sau: “Ta nay bị sanh, già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não áp bức; bị khổ áp bức; bị khổ chi phối. Tuy vậy, ta mong có thể thấy được sự chấm dứt toàn bộ khổ uẩn này.” Khi được xuất gia như vậy, vị này được các vị đồng Phạm hạnh giảng dạy, khuyên giáo: “Ông nên nhai cái này, ông không nên nhai cái này; ông nên ăn cái này, ông không nên ăn cái này; ông nên nếm cái này, ông không nên nếm cái này; ông nên uống cái này, ông không nên uống cái này. Cái gì được phép, ông nên nhai; cái gì không được phép, ông không nên nhai. Cái gì được phép, ông nên ăn; cái gì không được phép, ông không nên ăn. Cái gì được phép, ông nên nếm; cái gì không được phép, ông không nên nếm. Cái gì được phép, ông nên uống; cái gì không được phép, ông không nên uống. Đúng thời, ông nên nhai; không đúng thời, ông không nên nhai. Đúng thời, ông nên ăn; không đúng thời, ông không nên ăn. Đúng thời, ông nên nếm; không đúng thời, ông không nên nếm. Đúng thời, ông nên uống; không đúng thời, ông không nên uống.” Vị ấy suy nghĩ như sau: “Trước kia, khi ta chưa xuất gia, cái gì ta muốn, ta nhai; cái gì ta không muốn, ta không nhai. Cái gì ta muốn, ta ăn; cái gì ta không muốn, ta không ăn. Cái gì ta muốn, ta nếm; cái gì ta không muốn, ta không nếm. Cái gì ta muốn, ta uống; cái gì ta không muốn, ta không uống. Cái gì được phép, ta nhai; cái gì không được phép, ta cũng nhai. Cái gì được phép, ta ăn; cái gì không được phép, ta cũng ăn. Cái gì được phép, ta nếm; cái gì không được phép, ta cũng nếm. Cái gì được phép, ta uống; cái gì không được phép, ta cũng uống. Cái gì đúng thời, ta nhai; cái gì không đúng thời, ta cũng nhai. Cái gì đúng thời, ta ăn; cái gì không đúng thời, ta cũng ăn. Cái gì đúng thời, ta nếm; cái gì không đúng thời, ta cũng nếm. Cái gì đúng thời, ta uống; cái gì không đúng thời, ta cũng uống. Khi các gia đình có tín tâm cúng dường ta ban ngày, phi thời, những món ăn thượng vị loại cứng và loại mềm, hình như những món này, ta bị chặn đứng lại trên miệng.” Như vậy, vị ấy từ bỏ học tập và trở về hoàn tục. Này các Tỷ-kheo, đây được gọi là vị Tỷ-kheo sợ hãi bởi sự sợ hãi về cá sấu, này các Tỷ-kheo, là đồng nghĩa với tham ăn. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là sự sợ hãi về cá sấu.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là sợ hãi về nước xoáy?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có thiện nam tử vì lòng tin xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Vị ấy suy nghĩ như sau: “Ta nay bị sanh, già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não áp bức; bị khổ áp bức; bị khổ chi phối. Tuy vậy, ta mong có thể thấy được sự chấm dứt toàn bộ khổ uẩn này.” Khi được xuất gia như vậy, vị này buổi sáng, đắp y, cầm y bát, đi vào làng hay thị trấn để khát thực, không phòng hộ thân, không phòng hộ lời, không phòng hộ tâm, niệm không an trú, các căn không phòng hộ. Tại đây, vị ấy thấy gia chủ hay con người gia chủ hưởng thụ, được cung cấp đầy đủ, được thực hiện năm dục trường dưỡng và cảm thấy hoan hỷ trong ấy. Vị ấy suy nghĩ như sau: “Ta xưa kia chưa xuất gia đã hưởng thụ, được cung cấp đầy đủ, được thực hiện năm dục trường dưỡng và cảm thấy hoan

hỷ trong đó. Vì nhà ta có tài sản, ta có thể vừa hưởng thụ tài sản vừa làm các công đức.” Vị ấy từ bỏ học tập và trở về hoàn tục. Nay các Tỷ-kheo, đây được gọi là vị Tỷ-kheo sợ hãi bởi sự sợ hãi về nước xoáy, từ bỏ học tập, trở về hoàn tục. Nay các Tỷ-kheo, sợ hãi về nước xoáy là đồng nghĩa với năm dục trường dưỡng. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là sợ hãi về nước xoáy.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là sợ hãi về cá dữ?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có thiện nam tử vì lòng tin xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Vị ấy suy nghĩ như sau: “Ta bị sanh, già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não áp bức; bị khổ áp bức; bị khổ chi phối. Tuy vậy, ta mong có thể thấy được sự chấm dứt toàn bộ khổ uẩn này.” Khi được xuất gia như vậy, vị này buổi sáng đắp y, cầm y bát, đi vào làng hay thị trấn để khát thực, không phòng hộ thân, không phòng hộ lời, không phòng hộ tâm, niệm không an trú, các căn không chế ngự. Vị này thấy ở đây những phụ nữ mặc y phục không đoan chánh hay đắp y phục không đoan chánh. Khi thấy những phụ nữ mặc y phục không đoan chánh hay đắp y phục không đoan chánh, ái dục phá hoại tâm của vị ấy. Vị này, tâm bị ái dục phá hoại, từ bỏ học tập, trở về hoàn tục. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là vị Tỷ-kheo sợ hãi bởi sự sợ hãi về cá dữ, từ bỏ học tập và trở về hoàn tục. Nay các Tỷ-kheo, sợ hãi về cá dữ là đồng nghĩa với phụ nữ. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là sợ hãi về cá dữ.

Này các Tỷ-kheo, ở đây, có bốn sự sợ hãi này, được chờ đợi đối với một số thiện nam tử xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình trong Pháp, Luật này.

III. KINH CÁC HẠNG NGƯỜI SAI KHÁC THỨ NHẤT

(*Paṭhamanānākaṇasutta*)¹⁵⁸ (A. II. 126)

123. Có bốn hạng người này có mặt hiện hữu ở đời. Thế nào là bốn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người ly dục, ly bất thiện pháp, chứng đạt và an trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tầm có tứ. Vị ấy nếm được vị ngọt của thiền ấy, ái luyện thiền ấy và do vậy tìm được an lạc; an trú trên ấy, chú tâm trên ấy, sống phần lớn với thiền ấy, không có thoái hạ; khi thân hoại mệnh chung, được sanh cộng trú với chư thiên ở Phạm Chúng thiên. Một kiếp, này các Tỷ-kheo, là tuổi thọ vô lượng của chư thiên ở Phạm Chúng thiên. Tại đây, kẻ phạm phu, sau khi an trú cho đến hết tuổi thọ ấy, sau khi sông trọn vẹn tuổi thọ của chư thiên ấy, đi đến địa ngục, đi đến bàng sanh, đi đến ngã quý. Còn đệ tử Như Lai, tại đây, sau khi an trú cho đến hết tuổi thọ ấy, sau khi sông trọn vẹn tuổi thọ của chư thiên ấy, nhập Niết-bàn trong hiện hữu ấy. Nay các Tỷ-kheo, đây là sự đặc thù, đây là sự thù thắng, đây là sự sai khác giữa Thánh đệ tử có nghe pháp và kẻ phạm phu không nghe pháp, tức là vấn đề sanh thú.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có hạng người làm cho tịnh chỉ tâm và tứ,

¹⁵⁸ Tham chiếu: *Ý hành kinh* 意行經 (T.01. 0026.168. 0700b24).

chứng đạt và an trú Thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm không tứ, nội tĩnh nhất tâm. Vị ấy nếm được vị ngọt của thiền ấy, ái luyện thiền ấy và do vậy tìm được an lạc; an trú trên ấy, chú tâm trên ấy, sống phần lớn với thiền ấy, không có thối đoạ; khi thân hoại mệnh chung, được sanh cộng trú với chư thiên ở cõi Quang Âm thiên. Hai kiếp, này các Tỷ-kheo, là tuổi thọ vô lượng của chư thiên ở Quang Âm thiên. Tại đây, kẻ phàm phu, sau khi an trú cho đến hết tuổi thọ ấy, sau khi sống trọn vẹn tuổi thọ của chư thiên ấy, đi đến địa ngục, đi đến bàng sanh, đi đến ngạ quỷ. Còn đệ tử Như Lai, tại đây, sau khi an trú cho đến hết tuổi thọ ấy, sau khi sống trọn vẹn tuổi thọ của chư thiên ấy, nhập Niết-bàn trong hiện hữu ấy. Này các Tỷ-kheo, đây là sự đặc thù, đây là sự thù thắng, đây là sự sai khác giữa Thánh đệ tử có nghe pháp và kẻ phàm phu không nghe pháp, tức là vấn đề sanh thú.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có hạng người ly hỷ trú xả, chánh niệm tỉnh giác, thân¹⁵⁹ cảm sự lạc thọ mà các bậc Thánh gọi là xả niệm lạc trú, chứng đạt và an trú Thiền thứ ba, vị ấy nếm được vị ngọt của thiền ấy, ái luyện thiền ấy và do vậy tìm được an lạc; an trú trên ấy, chú tâm trên ấy, sống phần lớn với thiền ấy, không có thối đoạ; khi thân hoại mệnh chung, được sanh cộng trú với chư thiên ở Biến Tịnh thiên. Bốn kiếp, này các Tỷ-kheo, là tuổi thọ vô lượng của chư thiên ở Biến Tịnh thiên. Tại đây, kẻ phàm phu, sau khi an trú cho đến hết tuổi thọ ấy, sau khi sống trọn vẹn tuổi thọ của chư thiên ấy, đi đến địa ngục, đi đến bàng sanh, đi đến ngạ quỷ. Còn đệ tử Như Lai, tại đây, sau khi an trú cho đến hết tuổi thọ ấy, sau khi sống trọn vẹn tuổi thọ của chư thiên ấy, nhập Niết-bàn trong hiện hữu ấy. Này các Tỷ-kheo, đây là sự đặc thù, đây là sự thù thắng, đây là sự sai khác giữa Thánh đệ tử có nghe pháp và kẻ phàm phu không nghe pháp, tức là vấn đề sanh thú.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có hạng người xả lạc xả khổ, diệt hỷ ưu đã cảm thọ trước, chứng và trú Thiền thứ tư, không khổ không lạc, xả niệm thanh tịnh. Vị ấy nếm được vị ngọt của thiền ấy, ái luyện thiền ấy, do vậy tìm được an lạc; an trú trên ấy, chú tâm trên ấy, sống phần lớn với thiền ấy, không có thối đoạ; khi thân hoại mệnh chung, được sanh cộng trú với chư thiên ở Quảng Quả thiên.¹⁶⁰ Năm kiếp, này các Tỷ-kheo, là tuổi thọ vô lượng của chư thiên ở Quảng Quả thiên. Tại đây, kẻ phàm phu, sau khi an trú cho đến hết tuổi thọ ấy, sau khi sống trọn vẹn tuổi thọ của chư thiên ấy, đi đến địa ngục, đi đến bàng sanh, đi đến ngạ quỷ. Còn đệ tử Như Lai, tại đây, sau khi an trú cho đến hết tuổi thọ ấy, sau khi sống trọn vẹn tuổi thọ của chư thiên ấy, nhập Niết-bàn trong hiện hữu ấy. Này các Tỷ-kheo, đây là sự đặc thù, đây là sự thù thắng, đây là sự sai khác giữa Thánh đệ tử có nghe pháp và kẻ phàm phu không nghe pháp, tức là vấn đề sanh thú.

Này các Tỷ-kheo, có bốn hạng người này có mặt hiện hữu ở đời.

¹⁵⁹ Xem A. I. 113; KS. V. 190.

¹⁶⁰ Xem M. I. 329; III. 103; JA. III. 358.

IV. KINH CÁC HẠNG NGƯỜI SAI KHÁC THỨ HAI

*(Dutīyanānākaṇasutta)*¹⁶¹ (A. II. 128)

124. Có bốn hạng người, này các Tỷ-kheo, có mặt hiện hữu ở đời. Thế nào là bốn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người ly dục, ly bất thiện pháp, chứng đạt và an trú Thiền thứ nhất. Ở đây, về các pháp thuộc sắc, thuộc thọ, thuộc tưởng, thuộc hành, thuộc thức,¹⁶² vị ấy tùy quán là vô thường, là khổ, là bệnh, là ung nhọt, là mũi tên, là bất hạnh, là bệnh hoạn, là hướng ngoại, là hoại diệt, là trống không, là vô ngã. Vị ấy, sau khi thân hoại mệnh chung, được sanh cộng trú với chư thiên ở Tịnh Cư thiên.¹⁶³ Sự sanh khởi này, này các Tỷ-kheo, không có chung cùng với các hàng phàm phu.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có hạng người làm cho tịnh chỉ tâm và tứ... Thiền thứ hai... Thiền thứ ba... Thiền thứ tư và an trú. Ở đây, về các pháp thuộc sắc, thuộc thọ, thuộc tưởng, thuộc hành, thuộc thức, vị ấy tùy quán là vô thường, là khổ, là bệnh, là mụn nhọt, là mũi tên, là bất hạnh, là bệnh hoạn, là hướng ngoại, là hoại diệt, là trống không, là vô ngã. Vị ấy, sau khi thân hoại mệnh chung, được sanh cộng trú với chư thiên ở Tịnh Cư thiên. Sự sanh khởi này, này các Tỷ-kheo, không có chung cùng các hàng phàm phu.

Có bốn hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt hiện hữu ở đời.

V. KINH TỪ TÂM THỨ NHẤT *(Paṭhamamettāsutta)* (A. II. 128)

125. Có bốn hạng người, này các Tỷ-kheo, có mặt hiện hữu ở đời. Thế nào là bốn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người với tâm cùng khởi với từ, biến mãn một phương rồi an trú, cũng vậy phương thứ hai, cũng vậy phương thứ ba, cũng vậy phương thứ tư. Như vậy cùng khắp thế giới, trên, dưới, bề ngang, hết thảy phương xứ, cùng khắp vô biên giới, vị ấy an trú, biến mãn với tâm cùng khởi với từ, quảng đại, vô biên, không hận, không sân. Vị ấy nếm được vị ngọt của thiền ấy, ái luyến thiền ấy, do vậy tìm được an lạc; an trú trên ấy, chú tâm trên ấy, sống phần lớn với thiền ấy, không có thoái hạ; khi thân hoại mệnh chung, được sanh cộng trú với chư thiên ở cõi Phạm Chúng thiên. Một kiếp, này các Tỷ-kheo, là tuổi thọ vô lượng của chư thiên ở cõi Phạm Chúng thiên. Tại đây, kẻ phàm phu, sau khi an trú cho đến hết tuổi thọ ấy, sau khi sống trọn vẹn tuổi thọ của chư thiên ấy, đi đến địa ngục, đi đến bàng sanh, đi đến ngã quý. Còn đệ tử Như Lai, tại đây, sau khi an trú cho đến hết tuổi thọ ấy, sau khi sống trọn vẹn tuổi thọ của chư thiên ấy, nhập Niết-bàn trong hiện hữu ấy. Này các Tỷ-kheo, đây là sự đặc thù, đây là sự thù thắng, đây là sự sai khác giữa Thánh đệ tử có nghe pháp và kẻ phàm phu không nghe pháp, tức là vấn đề sanh thú.

¹⁶¹ Tham chiếu: *Ý hành kinh* 意行經 (T.01. 0026.168. 0700b24).

¹⁶² Năm thủ uẩn. KS. III. 103, 155; IV. 50, 135.

¹⁶³ *Suddhāvāsā*: Tịnh Cư thiên. Xem GS. I. 213; S. I. 26; KS. V. 58, 180.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có hạng người với tâm cùng khởi với bi... với tâm cùng khởi với hỷ... với tâm cùng khởi với xả, biến mãn một phương rồi an trú, cũng vậy phương thứ hai, cũng vậy phương thứ ba, cũng vậy phương thứ tư. Như vậy cùng khắp thế giới, trên, dưới, bề ngang, hết thủy phương xứ, cùng khắp vô biên giới, vị ấy an trú, biến mãn với tâm cùng khởi với xả, quảng đại vô biên, không hận, không sân. Vị ấy nếm được vị ngọt của thiền ấy, ái luyến thiền ấy, do vậy tìm được an lạc; an trú trên ấy, chú tâm trên ấy, sống phần lớn với thiền ấy, không có thối đoạ; khi thân hoại mệnh chung, được sanh cộng trú với chư thiên ở cõi Quang Âm thiên. Hai kiếp, này các Tỷ-kheo, là thọ mạng của các chư thiên ở Quang Âm thiên... được sanh cộng trú với chư thiên ở cõi Biến Tịnh thiên. Bốn kiếp, này các Tỷ-kheo, là thọ mạng của chư thiên ở cõi Biến Tịnh thiên... được sanh cộng trú với chư thiên ở cõi Quảng Quả thiên. Năm kiếp, này các Tỷ-kheo, là tuổi thọ vô lượng của chư thiên ở cõi Quảng Quả thiên. Tại đây, kẻ phàm phu, sau khi an trú cho đến hết tuổi thọ của chư thiên ấy, sau khi sống trọn vẹn tuổi thọ của chư thiên ấy, đi đến địa ngục, đi đến bàng sanh, đi đến ngã quý. Còn đệ tử Như Lai, tại đây, sau khi an trú cho đến hết tuổi thọ ấy, sau khi sống trọn vẹn tuổi thọ của chư thiên ấy, nhập Niết-bàn trong hiện hữu ấy. Này các Tỷ-kheo, đây là sự đặc thù, đây là sự thù thắng, đây là sự sai khác giữa Thánh đệ tử có nghe pháp và kẻ phàm phu không nghe pháp, tức là vấn đề sanh thú.

Này các Tỷ-kheo, có bốn hạng người này có mặt hiện hữu ở đời.

VI. KINH TỪ TÂM THỨ HAI (*Dutiyamettāsutta*) (A. II. 130)

126. Có bốn hạng người, này các Tỷ-kheo, có mặt hiện hữu ở đời. Thế nào là bốn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người với tâm cùng khởi với từ... (như kinh 125)... không hận, không sân. Vị ấy, ở đây, về các pháp thuộc sắc... (như kinh 124)... là vô ngã. Vị ấy, sau khi thân hoại mệnh chung, được sanh cộng trú với chư thiên ở Tịnh Cư thiên. Này các Tỷ-kheo, sự sanh khởi này, không có chung cùng các hàng phàm phu. Này các Tỷ-kheo, có bốn hạng người có mặt hiện hữu ở đời.

VII. KINH SỰ VI DIỆU CỦA NHƯ LAI THỨ NHẤT (*Paṭhamatathāgataacchariyasutta*)¹⁶⁴ (A. II. 130)

127. Này các Tỷ-kheo, khi Như Lai, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác xuất hiện, có bốn pháp vi diệu chưa từng có xuất hiện. Thế nào là bốn?

Này các Tỷ-kheo, khi Bồ-tát từ bỏ thân ở cõi trời Tusita (Đâu-suất), chánh niệm tỉnh giác, nhập vào mẫu thai; khi ấy, một hào quang vô lượng, thân diệu, thắng xa oai lực của chư thiên hiện ra cùng khắp thế giới, gồm có thế giới chư Thiên, thế giới Ma vương và Phạm thiên, quân chúng Sa-môn, Bà-la-môn,

¹⁶⁴ Tên kinh này và 3 kinh kế tiếp (128, 129, 130) trong bản tiếng Anh của PTS dịch: *Marvels*, nghĩa là *Những điều vi diệu hy hữu*. Tham chiếu: *Vị tăng hữu pháp kinh* 未曾有法經 (T.01. 0026.32. 0469c20).

chư thiên và loài người; cho đến những thế giới ở chặng giữa bất hạnh, không có nền tảng, tối tăm, u ám, tại đây mặt trăng, mặt trời với đại thần lực, đại oai lực như vậy cũng không thể chiếu thấu ánh sáng. Trong những cảnh giới ấy, một hào quang vô lượng, thâm diệu thắng xa uy lực chư thiên hiện ra. Và các chúng sanh, sanh tại đây, nhờ hào quang ấy mới thấy nhau và nói: “Cũng có những chúng sanh khác sống ở đây.” Nay các Tỷ-kheo, khi Như Lai, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác xuất hiện, đây là pháp vi diệu chưa từng có thứ nhất xuất hiện.

Lại nữa, nay các Tỷ-kheo, khi Bồ-tát chánh niệm tỉnh giác, từ bụng mẹ sanh ra, khi ấy, một hào quang vô lượng, thâm diệu, thắng xa oai lực của chư thiên hiện ra cùng khắp thế giới, gồm có thế giới chư Thiên, thế giới Ma vương và Phạm thiên, quần chúng Sa-môn, Bà-la-môn, chư thiên và loài người; cho đến những thế giới ở chặng giữa, bất hạnh, không có nền tảng, tối tăm, u ám, tại đây mặt trăng, mặt trời với đại thần lực, đại oai lực như vậy cũng không thể chiếu thấu ánh sáng. Trong những cảnh giới ấy, một hào quang vô lượng thâm diệu thắng xa uy lực của chư thiên hiện ra. Và các chúng sanh, sanh tại đây, nhờ hào quang ấy mới thấy nhau và nói: “Cũng có những chúng sanh khác sống ở đây.” Nay các Tỷ-kheo, khi Như Lai, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác xuất hiện, đây là pháp vi diệu chưa từng có thứ hai xuất hiện.

Lại nữa, nay các Tỷ-kheo, khi Như Lai chứng ngộ được Vô thượng Chánh đẳng giác, khi ấy trong thế giới chư Thiên... (như trên)... “Cũng có những chúng sanh khác sống ở đây.” Nay các Tỷ-kheo, khi Như Lai, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác xuất hiện, đây là pháp vi diệu chưa từng có thứ ba xuất hiện.

Lại nữa, nay các Tỷ-kheo, khi Như Lai chuyển bánh xe pháp vô thượng, khi ấy trong thế giới chư Thiên... (như trên)... “Cũng có những chúng sanh khác sống ở đây.” Nay các Tỷ-kheo, khi Như Lai, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác xuất hiện, đây là pháp vi diệu chưa từng có thứ tư xuất hiện.

Nay các Tỷ-kheo, khi Như Lai, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác xuất hiện, có bốn pháp vi diệu chưa từng có này xuất hiện.

VIII. KINH SỰ VI DIỆU CỦA NHƯ LAI THỨ HAI (*Dutiyatathāgataacchariyasutta*)¹⁶⁵ (A. II. 131)

128. Nay các Tỷ-kheo, khi Như Lai, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác xuất hiện, có bốn pháp vi diệu chưa từng có này xuất hiện. Thế nào là bốn?

Nay các Tỷ-kheo, quần chúng ưa thích chấp giữ, thích thú chấp giữ, hoan hỷ chấp giữ; khi pháp không chấp giữ được Như Lai thuyết giảng, họ khéo nghe, lắng tai, chánh trí an trú tâm. Nay các Tỷ-kheo, khi Như Lai, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác xuất hiện, đây là pháp vi diệu chưa từng có thứ nhất xuất hiện.

Nay các Tỷ-kheo, quần chúng ưa thích kiêu mạn, thích thú kiêu mạn, hoan hỷ kiêu mạn; khi pháp không kiêu mạn được Như Lai thuyết giảng, họ khéo

¹⁶⁵ Tham chiếu: *Tăng. 增* (T.02. 0125.25.3. 0631b19).

nghe, lắng tai, chánh trí an trú tâm. Nay các Tỷ-kheo, khi Như Lai, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác xuất hiện, đây là pháp vi diệu chưa từng có thứ hai xuất hiện.

Nay các Tỷ-kheo, quần chúng ưa thích không an tịnh, thích thú không an tịnh, hoan hỷ không an tịnh; khi pháp an tịnh được Như Lai thuyết giảng, họ khéo nghe, lắng tai, chánh trí an trú tâm. Nay các Tỷ-kheo, khi Như Lai, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác xuất hiện, đây là pháp vi diệu chưa từng có thứ ba xuất hiện.

Nay các Tỷ-kheo, quần chúng đi đến vô minh, trở thành mù quáng, bị trói buộc che đậy; khi Như Lai thuyết pháp nhiếp phục vô minh, họ khéo nghe, lắng tai, chánh trí an trú tâm. Nay các Tỷ-kheo, khi Như Lai, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác xuất hiện, đây là pháp vi diệu chưa từng có thứ tư xuất hiện.

Nay các Tỷ-kheo, khi Như Lai, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác xuất hiện, có bốn pháp vi diệu chưa từng có này xuất hiện.

IX. KINH SỰ VI DIỆU CỦA ĀNANDA (*Ānandaacchariyasutta*) (A. II. 132)

129. Nay các Tỷ-kheo, có bốn pháp vi diệu chưa từng có này về Ānanda. Thế nào là bốn?

Nay các Tỷ-kheo, nếu chúng Tỷ-kheo đi đến yết kiến Ānanda, hội chúng ấy hoan hỷ được yết kiến Ānanda. Tại đây, nếu Ānanda thuyết pháp, hội chúng ấy hoan hỷ với lời thuyết giảng. Chúng Tỷ-kheo không được vui vẻ, nay các Tỷ-kheo, nếu Ānanda giữ im lặng.

Nay các Tỷ-kheo, nếu chúng Tỷ-kheo-ni... nếu chúng nam cư sĩ... nếu chúng nữ cư sĩ đi đến yết kiến Ānanda, hội chúng ấy hoan hỷ được yết kiến Ānanda. Tại đây, nếu Ānanda thuyết pháp, hội chúng ấy được hoan hỷ với lời thuyết giảng. Chúng nữ cư sĩ sẽ không được vui vẻ, nay các Tỷ-kheo, nếu Ānanda giữ im lặng.

Nay các Tỷ-kheo, có bốn pháp vi diệu chưa từng có này về Ānanda.

X. KINH SỰ VI DIỆU CỦA VUA CHUYỂN LUÂN (*Cakkavattiacchariyasutta*) (A. II 133)

130. Nay các Tỷ-kheo, có bốn pháp vi diệu chưa từng có này về Vua Chuyển Luân. Thế nào là bốn?

Nay các Tỷ-kheo, nếu có chúng Sát-đế-ly đến yết kiến Vua Chuyển Luân, hội chúng ấy được hoan hỷ vì được yết kiến Vua Chuyển Luân. Tại đây, nếu vị Vua Chuyển Luân nói chuyện, hội chúng được hoan hỷ với bài nói chuyện. Và nếu Vua Chuyển Luân im lặng, chúng Sát-đế-ly bị thất vọng.

Nay các Tỷ-kheo, nếu có chúng Bà-la-môn... nếu có chúng gia chủ... nếu có chúng Sa-môn đến yết kiến Vua Chuyển Luân, hội chúng ấy được hoan hỷ vì được yết kiến Vua Chuyển Luân. Tại đây, nếu vị Vua Chuyển Luân nói chuyện, hội chúng được hoan hỷ với bài nói chuyện. Và nếu Vua Chuyển Luân im lặng, chúng Sa-môn bị thất vọng.

Này các Tỷ-kheo, có bốn pháp vi diệu chưa từng có này về Vua Chuyển Luân.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, có bốn pháp vi diệu chưa từng có này về Ānanda. Thế nào là bốn?

Này các Tỷ-kheo, nếu chúng Tỷ-kheo đi đến yết kiến Ānanda, hội chúng ấy hoan hỷ được yết kiến Ānanda. Tại đây, nếu Ānanda thuyết pháp, hội chúng ấy hoan hỷ với lời thuyết giảng. Chúng Tỷ-kheo không được vui vẻ, này các Tỷ-kheo, nếu Ānanda giữ im lặng.

Này các Tỷ-kheo, nếu chúng Tỷ-kheo-ni...

Này các Tỷ-kheo, nếu chúng nam cư sĩ...

Này các Tỷ-kheo, nếu chúng nữ cư sĩ...

Này các Tỷ-kheo, có bốn pháp vi diệu chưa từng có này về Ānanda.

